**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/****Chủđề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.- Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.- Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:**- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.**-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Làm văn** | Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  | 1\* | 1\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**TRƯỜNG TH & THCS QUẢNG THỦY ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

MÃ ĐỀ 01 MÔN NGỮ VĂN 7 – NĂM HỌC 2022 - 2023

 SỐ BÁO DANH:......... *(Thời gian 90 phút không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.*

*Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

(Theo **Ngụ ngôn Việt Nam**)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Thuyết minh B. Nghị luận

1. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2**. Câu chuyện được kể theo ngôi nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

 C. Ngôi thứ ba D. Không có ngôi kể

**Câu 3.**Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương B. Tức giận

C. Thờ ơ D. Buồn phiền

**Câu 4.**Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

1. Họ chưa dùng hết sức để bẻ
2. Không ai muốn bẻ cả
3. Cầm cả bó đũa mà bẻ
4. Bó đũa được làm bằng kim loại

**Câu 5**.Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đũa

C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

**Câu 6**. Các trạng ngữ trong câu: “*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em”* bổ sung ý nghĩa gì?

A. Thời gian, nơi chốn B. Thời gian, phương tiện

C. Thời gian, cách thức D. Thời gian, mục đích

**Câu 7**. Từ “*đoàn kết*” trái nghĩa với từ nào?

A. Đùm bọc B. Chia rẽ

C. Yêu thương D.Giúp đỡ

**Câu 8.**Nhận xét nào sau đây đúng với *Câu chuyện bó đũa*?

1. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.
2. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.
3. Giải thích các bước bẻ đũa.
4. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất.

**Câu 10**. Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người thân trong gia đình - người mà em có thể sẻ chia mọi nỗi niềm, người tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống.

------------------------- Hết -------------------------

 tranhue1287@gmail.com

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Bài học về sức mạnh của tình đoàn kết yêu thương- Lên án mạnh mẽ những kẻ sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân.- Bài học về giá trị tình thân. | 1,0 |
|  | **10** | Người cha đã rất tế nhị, khéo léo và thông minh trong cách dạy con. Dùng trải nghiệm thực tế để dạy bảo con cái chứ không giáo điều, lí thuyết suông… | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Cảm nghĩ về người thân* | 0,25 |
|  | *c. Cảm nghĩ về người thân*HS có thể triển khaitheo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | * Dàn ý: Biểu cảm về mẹ

**a) Mở bài:** Giới thiệu về người mà em muốn biểu cảm: Mẹ**b) Thân bài:**- Miêu tả về mẹ:* Năm nay mẹ 40 tuổi, hiện là công nhân ở nhà máy may
* Mẹ hơi thấp, chỉ cao 1m50, khá mũm mĩm
* Mẹ có nước da trắng, một phần vì ít ra ngoài trời, chỉ làm việc trong nhà máy
* Mẹ có mái tóc đen dày, hơi bông xù, thường xuyên phải tết lại cho gọn gàng
* Khuôn mặt mẹ tròn trịa, hai má lúc nào cũng hơi ửng hồng, vầng trán căng đầy, đôi mắt nhỏ hay híp lại để nhìn rõ hơn
* Mẹ rất cẩn thận, chu đáo lại chăm chỉ nên rất được đồng nghiệp yêu quý, kính trọng

- Biểu cảm về mẹ:* Em rất thương mẹ vì phải làm việc vất vả suốt cả ngày, tối về còn chăm lo cho gia đình
* Mẹ lúc nào cũng nghĩ cho chồng con, đến mức bỏ bê cả bản thân mình
* Mẹ luôn hi sinh cho con cái, có gì ngon, có gì mới cũng nghĩ cho con ngay
* Em rất thích được mẹ ôm vào lòng, xoa đầu như lúc còn nhỏ
* Em thích các món ăn mẹ nấu, dù mẹ chỉ biết nấu loanh quanh vài món mà thôi
* Em luôn cố gắng học tập tốt để giúp mẹ vui lòng, tập làm các công việc nhà để giúp mẹ bớt vất vả
* Em luôn tự hào về mẹ của mình, sẵn sàng kể và giới thiệu về mẹ với bạn bè
* Em luôn khắc ghi những công lao và sự hi sinh của mẹ vào trong trái tim, không bao giờ quên

**c) Kết bài:** Khái quát tình cảm, cảm xúc của em dành cho người vừa biểu cảm | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngụ ngôn** | **Nhận biết:**- Nhận biết được ngôi kể của truyện.- Nhận biết được đặc điểm của lời kể trong truyện.- Xác định được phó từ.**Thông hiểu:**- Nêu được thong điệp mà văn bản gửi đến người đọc.- Lý giải được ý nghĩa của các chi tiết tiêu biểu trong truyện.- Hiểu được hành động của nhân vật qua lời của người kể chuyện. - Giải thích được ý nghĩa của từ Hán Việt trong truyện.- Hiểu được tính cách của nhân vật trong truyện.**Vận dụng:**- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.- Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | **3TN** | **5TN** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  | **1\*** | **1\*** |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**TRƯỜNG TH & THCS QUẢNG THỦY ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

MÃ ĐỀ 02 MÔN NGỮ VĂN 7 – NĂM HỌC 2022 - 2023

 SỐ BÁO DANH:......... *(Thời gian 90 phút không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CHIẾC BÌNH NỨT**

*“Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.*

*Suốt hai năm trời anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.*

*Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi".*

*Người gùi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn ngươi chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường".*

*Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.*

*Người gùi nước liền nói: "Ngươi có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên ngươi không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của ngươi, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên ngươi, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của ngươi. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của ngươi, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình".*

 (*Nguồn Internet. https://www.songhaysongdep.com*)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất (từ câu 1 đến câu 8):**

**Câu 1 (0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Thuyết minh B. Nghị luận

1. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2 (0.5 điểm)** Truyện *Chiếc bình nứt* được kể theo ngôi nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không có ngôi kể

**Câu 3 (0.5 điểm)** Trong các từ sau, từ nào là phó từ?

A. đã B. cho C. và D. nhưng

**Câu 4 (0.5 điểm)**  Thông điệp mà văn bản trên muốn gửi đến người đọc là gì?

A. Kể chuyện về chiếc bình nứt và những bông hoa.

B. Câu chuyện về chiếc bình nứt và bác nông dân.

C. Bài học về sự bao dung của ông chủ với chiếc bình nứt.

D. Bài học về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

**Câu 5 (0.5 điểm)** Trong câu chuyện trên, chi tiết “vết nứt trên chiếc bình” có ý nghĩa gì?

A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người.

B. Sự cẩu thả, không nghiêm túc trong công việc.

C. Những điều xấu xa, không tốt đẹp trong cuộc sống.

D. Những điều sai trái, thiếu xót trong cuộc sống.

**Câu 6 (0.5 điểm)** Tại sao người nông dân không vứt chiếc bình nứt đi?

A. Vì chiếc bình là kỉ vật quý giá của người nông dân.

B. Vì người nông dân biết nhận ra giá trị của chiếc bình nứt.

C. Vì chiếc bình nứt đã xin lỗi người nông dân.

D. Vì người nông dân chưa có chiếc bình khác để thay thế.

**Câu 7 (0.5 điểm)** Từ “hoàn hảo” trong câu: “*Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại”* có nghĩa là gì?

A. Trọn vẹn, tốt đẹp hoàn toàn.

B. Tốt đẹp, không có sai sót.

C. Không có khuyết điểm.

D. Tự hào quá mức về bản thân.

**Câu 8 (0.5 điểm)** Cách ứng xử của người nông dân cho ta thấy ông là người như thế nào?

A. Là người bao dung, nhân hậu, sâu sắc.

B. Là người tiết kiệm trong cuộc sống.

C. Là người cần cù, chăm chỉ.

D. Là người luôn đối xử công bằng.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1.0 điểm)** Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10 (1.0 điểm)** Em có đồng tình với cách cư xử của người nông dân với chiếc bình không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Câu 11.** Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 7**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 6.0 |
| 1 | C | 0.5 |
| 2 | D | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | A | 0.5 |
| 6 | B | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | A | 0.5 |
| 9 | Học sinh rút ra được bài học đúng, hợp lí, thấu đáo, thuyết phục.- Trong cuộc sống, nhân vô thập toàn, ai cũng đều có những “vết nứt”, không hoàn hảo. Chúng ta biết chấp nhận, tự tin tìm cách khắc phục và biến nó thành điểm lợi thế thì chúng sẽ trở nên có ích.- Luôn nhìn nhận những “vết nứt” điểm không hoàn hảo của người khác một cách tôn trọng, cảm thông để khiến họ tự tin khẳng định mình, cống hiến điều tốt đẹp cho cuộc sống | 1.0 |
|  | 10 | Em đồng tình với cách ứng xử của người nông dân .Bởi lẽ trong cuộc sống ko ai là không có vết nứt , không ai có thể hoàn hảo và chiếc bình gốm cũng vậy . Nhưng người nông dân đã không chê trách hay bỏ chiếc bình mằ tận dụng số nước bị rỉ để tưới nước giúp cho cây hoa bên đường trở nên tươi tốt hơn. Qua đây cũng thể hiện người nông dân có lạc quan đồng thời có cả sự sáng tạo :) | 1.0 |
| **II** | 11 | **VIẾT** | 4.0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội. | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Nghị luận về hiện tượng bạo lực học đường. | 0.25 |
| c. Nghị luận về nạn bạo lực học đường**Mở bài:**Bạo lực học đường - một vấn đề đang ngày càng trở nên nghiêm trọng và nhức nhối trong xã hội hiện nay. Đây không chỉ là một thách thức đối với học sinh và giáo viên mà còn đặt ra câu hỏi về sự đạo đức và đạo đức xã hội. Trong bài luận này, chúng ta sẽ đi vào tìm hiểu về bạo lực học đường, các nguyên nhân dẫn đến nó, và những hậu quả mà nó mang lại. Đặc biệt, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu các giải pháp để đối phó với vấn đề này.**II. Thân bài:*****a. Hiện trạng:***Bạo lực học đường là việc sử dụng hành vi bạo lực, thiếu đạo đức trong môi trường học tập. Điều này bao gồm các hành động như bắt nạt, đánh đấm, lăng mạ, hoặc sử dụng ngôn ngữ thô tục để xúc phạm người khác. Bạo lực học đường đang diễn ra ngày càng phổ biến ở các trường học trên khắp thế giới và không phân biệt độ tuổi, giới tính, hay địa điểm. Đây là một vấn đề đáng lo ngại đối với xã hội.***b. Nguyên nhân:****Chủ quan:*- Suy nghĩ lệch lạc: Một số học sinh có suy nghĩ sai trái và tin rằng sử dụng bạo lực là cách để thể hiện sức mạnh và cá tính của họ.- Ảnh hưởng từ các chương trình và trò chơi bạo lực: Các sản phẩm giải trí có nội dung bạo lực có thể ảnh hưởng đến tư duy và hành vi của học sinh.*Khách quan:*Giáo dục và quản lý không hiệu quả: Sự thiếu quan tâm và giám sát của gia đình, nhà trường là một yếu tố quan trọng dẫn đến sự gia tăng của bạo lực học đường.***c. Hậu quả:***- Bạo lực học đường gây mất đi hình ảnh trong sáng và tốt đẹp của học sinh, ảnh hưởng đến sự tự tin và phát triển cá nhân của họ.- Nó là một con dao hai lưỡi, gây tổn thương nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho nạn nhân, đồng thời ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện nhân cách và đạo đức của người bạo lực.***d. Giải pháp:***- Học sinh cần cố gắng học tập và xây dựng mối quan hệ bạn bè, thầy trò tốt đẹp, tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau.Gia đình và nhà trường cần tăng cường giáo dục về giá trị đạo đức, quản lý hành vi của học sinh và tạo ra môi trường an toàn cho họ.**III. Kết bài:**Bạo lực học đường là một vấn đề phức tạp và nghiêm trọng đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội để giải quyết. Chúng ta cần nhận thức về nó, tìm hiểu nguyên nhân, và đề xuất các giải pháp cụ thể để ngăn chặn và giảm thiểu bạo lực học đường. Điều này không chỉ là trách nhiệm của cá nhân, mà còn là trách nhiệm của xã hội và mọi người chúng ta. | 2.5 |
| d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0.5 |
| e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ rõ ràng, dẫn chứng đa dạng, thuyết phục. | 0.5 |